

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ QUỐC
TỈNH KIÊN GIANG

Bản án số: **18/2019/HNGĐ-ST.**

Ngày: 21/5/2019

V/v “*Ly hôn*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Kim Thoa

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Tấn Đầu

2. Ông Nguyễn Phước Lộc

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Lương Quang Thanh - Thư ký
Toà án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc: Ông Hoàng Văn Thái
– Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Quốc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 09/2019/TLST-HNGĐ, ngày 02/01/2019 về việc: “*Xin ly hôn*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/5/2019, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn: Ông Lê Văn C, sinh năm 1964**

Địa chỉ: 336/65/27 Nguyễn Văn L, phường M, Quận N, TP. Hồ Chí Minh.

(Ông C có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt)

* **Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc M, sinh năm 1966**

Hộ khẩu thường trú: 336/65/27 Nguyễn Văn L, phường M, Quận N, TP. Hồ Chí Minh. Địa chỉ hiện nay: Phòng số 3, nhà trọ D, khu phố A, thị trấn D, huyện Phú Quốc.

(Bà M có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn ông Lê Văn C trình bày:*

Về hôn nhân: Ông C và bà M tự nguyện quen biết và yêu thương nhau nên hai người quyết định tiến đến hôn nhân và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, Quận N, Tp. Hồ Chí Minh vào ngày 31 tháng 07 năm 2000. Ông C

và bà M có 01 người con chung tên Lê Nguyễn Thảo V, sinh ngày 12/5/2000. Trong quá trình chung sống do phát sinh nhiều mâu thuẫn liên quan đến tiền bạc, cách ứng xử với cha mẹ chồng, bạn bè của chồng và giữa vợ chồng với nhau nên ông C và bà M chỉ sống chung với nhau được khoảng 4 năm, cho đến năm 2003 thì hai người không còn chung sống vợ chồng với nhau và sống ly thân mỗi người một nơi cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không hạnh phúc và không thể kéo dài hơn được nữa nên ông C yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà M.

Về con chung: Cháu Lê Nguyễn Thảo V, sinh ngày 12/5/2000 đã đủ 18 tuổi, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ chung: Quá trình chung sống, ông C khai ông và bà M không tạo dựng được tài sản gì chung và cam kết không nợ ai và cũng không ai nợ ông bà, do đó không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc M trình bày:** Do không có lời khai hay ý kiến của bà M nên Tòa án không ghi nhận được quá trình hôn nhân, con cái cũng như tài sản. Từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử Tòa án đã tiến hành giao nhận hợp lệ các văn bản tố tụng đối với bà Nguyễn Thị Ngọc M nhưng bà M không đồng ý đến Tòa án giải quyết và vắng mặt trong các lần Tòa án triệu tập mà không có lý do. Bà M có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử đã thực hiện đúng trình tự tố tụng, tuy nhiên vụ án đến nay đã quá thời hạn xét xử. Việc xác định tư cách tham gia tố tụng của các đương sự và thẩm quyền giải quyết của Tòa án là đúng. Đối với Hội thẩm nhân dân tại phiên tòa hôm nay có sự thay đổi so với Quyết định đưa vụ án ra xét xử, tuy nhiên Hội thẩm dự khuyết có mặt tại phiên tòa và thay thế nên không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của các đương sự, do đó về thành phần Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Đối với các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử là đúng pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn C được ly hôn với bà Nguyễn Thị Ngọc M.

Về con chung: Do cháu Lê Nguyễn Thảo V, sinh ngày 12/05/2000 đã đủ 18 tuổi nên đề nghị không xem xét.

Về tài sản chung, công nợ chung: Ông C khẳng định không có tài sản chung và cam kết không có nợ chung, đồng thời không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận nghị án Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn ông Lê Văn C và bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa nhưng ông C và bà M có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông C và bà M.

[2]. Về nội dung vụ án:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Tại đơn khởi kiện và các biên bản lời khai ông C trình bày trong quá trình chung sống vợ chồng, ông C và bà M phát sinh nhiều mâu thuẫn liên quan đến tiền bạc, liên quan đến việc ứng xử với cha mẹ chồng, bạn bè của chồng và giữa vợ chồng với nhau nên ông Cảnh và bà Mỹ đã sống ly thân từ năm 2003 tới nay. Ông C nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng với bà M nên xin ly hôn. Đối với bà M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến của bà M về quá trình hôn nhân, con cái và tài sản chung, công nợ chung.

Xét về quan hệ hôn nhân giữa ông C và bà M là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật công nhận, nhưng tình cảm vợ chồng của ông C không còn với bà M, mâu thuẫn trầm trọng và đã sống ly thân mỗi người một nơi từ năm 2003 đến nay. Qua xác minh xác định bà M đã đến Phú Quốc sinh sống ổn định tại nhà trọ một mình từ hơn 02 năm nay. Xét thấy tình cảm yêu thương vợ chồng của ông C không còn với bà M, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do đó Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của ông Lê Văn C được ly hôn với bà Nguyễn Thị Ngọc M.

- Về con chung: Con chung là cháu Lê Nguyễn Thảo V, sinh ngày 12/05/2000 đã đủ 18 tuổi nên Tòa án không xem xét.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Ông C khẳng định không có tài sản chung và cam kết không có nợ chung, đồng thời không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Ông Lê Văn C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng pháp luật:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 147, khoản 1 Điều 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng: Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên xử:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn C được ly hôn với bà Nguyễn Thị Ngọc M.

- **Về con chung:** Con chung là cháu Lê Nguyễn Thảo V, sinh ngày 12/5/2000 đã đủ 18 tuổi nên Tòa án không xét.

- **Về tài sản chung, về công nợ chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

3. Về án phí: Ông Lê Văn C phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà ông Cảnh đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0008195 ngày 19/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Ông C đã nộp xong án phí.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị Ngọc M vắng mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản sao bản án được niêm yết tại nơi cư trú cuối cùng để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Phú Quốc;
- Chi cục THA dân sự huyện Phú Quốc;
- Các đương sự;
- UBND P.12,Q.6, TPHCM;
- Lưu hồ sơ vụ án .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Kim Thoa